



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS BÙI VĂN THỦ
(Kèm theo Quyết định số 5554 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Dương Hạnh Minh	Hoàn	Nữ	15/12/1988	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	93.000	92.000	95.000		93.333		Trúng tuyển
2	Phạm Thị	Ngân	Nữ	02/07/1991	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	85.000	87.000	88.000		86.667		Không trúng tuyển
4	Trần Thị Diệu	Lan	Nữ	26/10/1991	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	82.000	79.000	80.000		80.333		Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	01/12/1995	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	81.000	79.000	80.000		80.000		Không trúng tuyển
5	Trần Hồng Ngọc	Ngân	Nữ	28/06/1992	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
6	Phạm Thanh	Sang	Nam	23/07/1997	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	94.000	92.000	95.000	5.000	98.667	Con thương bình	Trúng tuyển
7	Nguyễn Trí	Viễn	Nam	19/04/1998	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	13/02/1999	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	84.000	84.000	84.000		84.000		Trúng tuyển
9	Thông Thị Thu	Hoàng	Nữ	10/06/1998	Raglay	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	51.000	48.000	50.000		49.667		Không trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	07/08/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐẶNG CÔNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Nguyễn Huỳnh Tường	Vy	Nữ	01/01/2000	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	80.000	81.000	80.000		80.333		Trúng tuyển
2	Hồ Duy	Nhân	Nam	08/11/1999	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
5	Nguyễn Cao	Đặng	Nam	21/10/1991	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	62.000	64.000	61.000		62.333		Trúng tuyển
3	Bùi Văn	Long	Nam	17/10/1977	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	47.000	48.000	49.000		48.000	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Võ Lệ	Huyền	Nữ	06/10/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
6	Giang Thuý	Quỳnh	Nữ	26/02/1998	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	93.000	93.000	91.000		92.333		Trúng tuyển
7	Phạm Văn	Tuyền	Nam	10/08/1997	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	78.000	79.000	80.000		79.000		Trúng tuyển
8	Trịnh Anh	Tuấn	Nam	19/01/1987	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Công Bình	76.000	76.000	76.000		76.000		Không trúng tuyển
9	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	Nữ	01/07/1988	Kinh		Y tế trường học	THCS Đặng Công Bình	96.000	93.000	92.000		93.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 09 trường hợp./.



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐẶNG THỨC VĨNH
(Kèm theo Quyết định số 5554 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Lương	Nữ	12/08/1989	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	83.000	82.000	82.000		82.333		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	19/10/1998	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	79.000	79.000	80.000		79.333		Trúng tuyển
3	Trương Ngọc Hoàng	Quyên	Nữ	23/12/1998	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	69.000	68.000	67.000		68.000		Không trúng tuyển
4	Nguyễn Thị	Tiếng	Nữ	12/02/1992	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	65.000	64.000	64.000		64.333		Không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị	Thư	Nữ	07/03/1990	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
6	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	09/07/1996	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
7	Hoàng Thị	Tâm	Nữ	25/10/1989	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
8	Trần Thị Bích	Hào	Nữ	05/06/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
9	Hà Thành	Phong	Nam	04/02/1992	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
10	Võ Thị Hoa	Quỳnh	Nữ	10/09/1994	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
11	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	21/10/1993	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
27	Đào Duy	Nam	Nam	27/08/1995	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	95.000	95.000	98.000		96.000		Trúng tuyển
28	Hoàng Thị	Thắm	Nữ	18/08/1995	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	64.000	64.000	63.000		63.667		Trúng tuyển
29	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	25/07/1994	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	46.000	41.000	41.000		42.667		Không trúng tuyển
30	Phan Thị Châu	Mẫn	Nữ	03/10/1999	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
31	Lưu Xuân	Vinh	Nam	15/06/1984	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-	Con bệnh binh	-	Vắng	Không trúng tuyển
32	Trần Lưu Phúc	Thịnh	Nữ	15/06/2000	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	95.000	98.000	99.000		97.333		Trúng tuyển
33	Đặng Thanh	Trúc	Nữ	10/05/1999	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	85.000	84.000	82.000		83.667		Trúng tuyển
34	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	05/05/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
35	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	20/03/1993	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	82.000	81.000	81.000		81.333		Trúng tuyển
36	Lương Thị Thu	Hạnh	Nữ	10/08/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	69.000	70.000	69.000		69.333		Trúng tuyển
37	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/12/1992	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	68.000	68.000	68.000		68.000		Trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
51	Lê Văn	Thuận	Nam	02/06/1984	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
52	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	23/12/1989	Kinh		Kế toán	THCS Đặng Thúc Vĩnh	85.000	88.000	90.000		87.667		Trúng tuyển
53	Hồ Thị	Trang	Nữ	20/06/1987	Kinh		Kế toán	THCS Đặng Thúc Vĩnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 53 trường hợp./



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐỖ VĂN DẬY
(Kèm theo Quyết định số 5554/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

ST T	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Phùng Nguyễn Gia	Phong	Nam	01/09/1984	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	88.000	88.000	84.000		86.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thủy	Trang	Nữ	12/08/1997	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	78.000	78.000	73.000		76.333		Không trúng tuyển
3	Vương Thanh	Toàn	Nam	01/12/1988	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
4	Cao Thị Ánh	Tuyết	Nữ	01/09/1992	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	53.000	57.000	59.000		56.333		Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Thủy	Trình	Nữ	01/10/1973	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
6	Lê Vũ Thảo	Nguyên	Nữ	08/06/2000	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
7	Lê Diễm	Thy	Nữ	17/08/2000	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	86.000	83.000	84.000		84.333		Trúng tuyển
8	Phạm Đình	Luân	Nam	13/06/1994	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	79.000	72.000	72.000		74.333		Trúng tuyển
9	Lã Ngô Ngọc	Ánh	Nữ	04/10/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	89.000	90.000	89.000		89.333		Trúng tuyển
10	Vũ Thị	Trang	Nữ	20/11/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	85.000	87.000	85.000		85.667		Trúng tuyển
11	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	13/10/2000	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đỗ Văn Dậy	82.000	85.000	83.000		83.333		Không trúng tuyển
12	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	19/06/1991	Kinh		Kế toán	THCS Đỗ Văn Dậy	90.000	95.000	93.000		92.667		Trúng tuyển
13	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	04/03/1990	Kinh		Y tế trường học	THCS Đỗ Văn Dậy	98.000	98.000	98.000		98.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 13 trường hợp./.



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐÔNG THẠNH
(Kèm theo Quyết định số 5554 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Ngô Văn	Chiến	Nam	06/03/1986	Kinh	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	THCS Đông Thạnh	78.000	77.000	75.000	2.5	79.167	Quân nhân xuất ngũ	Trúng tuyển
2	Nguyễn Tiến	Sĩ	Nam	13/01/1991	Kinh		Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	THCS Đông Thạnh	86.000	87.000	90.000		87.667		Trúng tuyển
3	Đoàn Thị Minh	Trang	Nữ	03/09/1990	Kinh		Y tế trường học	THCS Đông Thạnh	98.000	96.000	96.000		96.667		Trúng tuyển
4	Nguyễn Thụy Yến	Vy	Nữ	16/02/1995	Kinh		Công nghệ thông tin	THCS Đông Thạnh	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp. 



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1

(Kèm theo Quyết định số 5554 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

ST T	Họ	Tên	Nam /Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Trần Gia	Huy	Nam	01/11/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Lý Chính Thắng 1	84.000	78.000	79.000		80.333		Trúng tuyển
2	Trương Trường	Thịnh	Nam	12/11/1985	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Lý Chính Thắng 1	78.000	77.000	77.000		77.333		Trúng tuyển
3	Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	27/10/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Lý Chính Thắng 1	71.000	74.000	73.000		72.667		Không trúng tuyển
4	Đỗ Ngọc Phương	Uyên	Nữ	26/09/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Lý Chính Thắng 1	61.000	58.000	57.000		58.667		Không trúng tuyển
5	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	12/9/2000	Kinh	Kế toán	Kế toán	THCS Lý Chính Thắng 1	85.000	85.000	85.000		85.000		Trúng tuyển
6	Dương Thị Cẩm	Hằng	Nữ	02/12/1985	Kinh	Kế toán	Kế toán	THCS Lý Chính Thắng 1	30.000	30.000	30.000		30.000		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp.



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 55524 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Dương Trần	Phương	Nam	22/08/1988	Kinh	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn An Khương	88.000	90.000	85.000		87.667		Trúng tuyển
2	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	02/04/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn An Khương	87.000	85.000	84.000		85.333		Trúng tuyển
3	Dư Thúy	Uyên	Nữ	13/9/2000	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn An Khương	85.000	82.000	81.000		82.667		Không trúng tuyển
4	Lê Thị Bích	Tuyền	Nữ	20/05/1984	Kinh		Thư viện	THCS Nguyễn An Khương	48.000	44.000	43.000		45.000		Không trúng tuyển
5	Trương Hoàng Phương	Linh	Nữ	20/04/1993	Kinh		Văn thư	THCS Nguyễn An Khương	85.000	86.000	86.000		85.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 05 trường hợp./.



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO
(Kèm theo Quyết định số 5552/ QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Nguyễn Duy	Dũng	Nam	01/12/1997	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	76.500	79.000	81.000		78.833		Trúng tuyển
2	Tạ Thế	Thạch	Nam	01/06/1996	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	64.000	66.000	65.000		65.000		Không trúng tuyển
3	Đỗ Thị Thu	Hoa	Nữ	21/11/1995	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
4	Trần Minh	Luyện	Nam	22/01/1999	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	95.000	95.000	94.500		94.833		Trúng tuyển
5	Danh Thị Tuyết	Nhi	Nữ	19/09/1997	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	51.500	53.500	50.000		51.667		Trúng tuyển
6	Lê Vương Bảo	Trâm	Nữ	24/12/1999	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	94.000	94.000	95.500		94.500		Trúng tuyển
7	Bùi Quỳnh	Hương	Nữ	24/11/1996	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	93.000	93.000	94.000		93.333		Trúng tuyển
8	Trần Văn	Thiện	Nam	01/05/1988	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	84.000	84.000	83.000		83.667		Trúng tuyển
9	Phan Thị Bích	Hà	Nữ	11/06/1989	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	65.500	66.000	67.500		66.333		Trúng tuyển
10	Phan Nữ Nhật	Hạnh	Nữ	12/12/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Hồng Đào	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÚA

(Kèm theo Quyết định số 5552/ QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Phạm Văn	Phong	Nam	23/05/1985	Kinh	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	87.000	88.000	90.000		88.333		Trúng tuyển
2	Phạm Văn	Vũ	Nam	15/08/1988	Kinh	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	70.000	70.000	76.000		72.000		Trúng tuyển
3	Phan Thị	Lý	Nữ	19/04/1999	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	88.000	88.000	85.000		87.000		Trúng tuyển
4	Lê Thị	Nga	Nữ	02/12/1986	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	85.000	82.000	80.000		82.333		Trúng tuyển
5	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	24/02/2000	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	71.000	76.000	73.000		73.333		Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	05/01/1988	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	47.000	45.000	41.000		44.333		Không trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Hiền	Linh	Nữ	02/07/2000	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	01/01/1994	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	82.000	82.000	82.000		82.000		Trúng tuyển
9	Trần Minh	Tính	Nam	10/12/1987	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	72.000	72.000	72.000		72.000		Trúng tuyển
10	Phạm Thanh	Thiên	Nam	17/04/1985	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
11	Lê Thị Khánh	Vi	Nữ	03/08/1993	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	88.000	89.000	88.000		88.333		Trúng tuyển
12	Văn Thanh	Nga	Nữ	10/07/1995	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Nguyễn Văn Búa	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
(Kèm theo Quyết định số 55524 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Phạm Hoàng Thủy	Tiên	Nữ	11/03/1998	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Phan Công Hớn	62.000	62.000	62.000		62.000		Trúng tuyển
2	Lê Công	Trứ	Nam	13/04/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Phan Công Hớn	87.000	87.000	87.000		87.000		Trúng tuyển
3	Lãnh Triệu Hồng	Duyên	Nữ	01/11/1998	Tây	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Phan Công Hớn	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Huỳnh Đức	Huy	Nam	24/9/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Phan Công Hớn	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
5	Đào Thị	Nga	Nữ	24/03/1991	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Phan Công Hớn	95.000	95.000	95.000		95.000		Trúng tuyển
6	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	03/02/1998	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Phan Công Hớn	56.000	56.000	56.000		56.000		Không trúng tuyển
7	Nguyễn Thụy Hoài	Phương	Nữ	21/01/1983	Kinh		Công nghệ thông tin	THCS Phan Công Hớn	97.000	97.000	97.000		97.000		Trúng tuyển
8	Phạm Hữu	Hưng	Nam	20/10/1992	Kinh		Công nghệ thông tin	THCS Phan Công Hớn	72.000	72.000	72.000		72.000		Không trúng tuyển
9	Chương Thị Mỹ	Thi	Nữ	26/01/1992	Kinh		Kế toán	THCS Phan Công Hớn	60.000	55.000	55.000		56.667		Trúng tuyển
10	Trịnh Hoàng Vân	Anh	Nữ	01/03/1988	Kinh		Thư viện	THCS Phan Công Hớn	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 10 trường hợp./



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS TAM ĐÔNG 1

(Kèm theo Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	25/08/1997	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	69.000	69.000	69.000		69.000		Trúng tuyển
2	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	Nữ	02/04/2000	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	63.000	63.000	63.000		63.000		Trúng tuyển
3	Đinh Thị	Hải	Nữ	30/08/1999	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	60.000	60.000	60.000		60.000		Trúng tuyển
4	Phan Thị Thúy	Yên	Nữ	17/06/1995	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	64.000	68.000	68.000		66.667		Trúng tuyển
5	Đỗ Đặng Kim	Ngân	Nữ	20/03/2000	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	88.000	84.000	86.000		86.000		Trúng tuyển
6	Lê Thị Hải	Lê	Nữ	24/07/2000	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
7	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	Nữ	01/09/2000	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
8	Trần Khánh	Chi	Nữ	19/11/1999	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	90.000	90.000	95.000		91.667		Trúng tuyển
9	Trần Thị Anh	Đào	Nữ	09/10/1991	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tam Đông 1	82.000	87.000	82.000		83.667		Trúng tuyển

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS TÂN XUÂN

(Kèm theo Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Ngọc	Kiều	Nữ	15/11/1996	Kinh	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	81.000	82.000	83.000		82.000		Trúng tuyển
2	Phạm Thị Kiều	Hạnh	Nữ	02/10/1999	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	82.000	83.000	81.000		82.000		Trúng tuyển
3	Ngô Thị	An	Nữ	16/09/1999	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	82.000	82.000	82.000		82.000		Trúng tuyển
4	Võ Quỳnh	Như	Nữ	26/04/1999	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	80.000	81.000	79.000		80.000		Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	01/01/1987	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	75.000	77.000	76.000		76.000		Trúng tuyển
6	Vũ Thị Tố	Nga	Nữ	02/9/1981	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	58.000	60.000	59.000		59.000		Trúng tuyển
7	Bùi Thị	Ngọc	Nữ	13/02/1994	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	08/11/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	83.000	84.000	82.000		83.000		Trúng tuyển
9	Huỳnh Tấn	Nghĩa	Nam	30/05/1982	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	81.000	83.000	81.000		81.667		Trúng tuyển
10	Đặng Hoàng	Thạch	Nam	18/08/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
11	Phạm Thị	Hiền	Nữ	01/02/1981	Kinh	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tân Xuân	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
12	Đỗ Thị Mỹ	Dung	Nữ	07/07/1988	Kinh		Y tế trường học	THCS Tân Xuân	96.000	95.000	94.000		95.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 12 trường hợp./



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS TÔ KÝ
(Kèm theo Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	20/02/1988	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	83.000	86.000	88.000		85.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	Nữ	21/06/1998	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
3	Trần Tấn	Phước	Nam	14/02/1994	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
4	Lương Đoàn Đức	Huy	Nam	05/12/2000	Kinh	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	84.000	83.000	81.000		82.667		Trúng tuyển
5	Võ Thị Tường	Vy	Nữ	15/01/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	89.000	89.000	89.000		89.000		Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	20/12/1991	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	71.000	70.000	71.000		70.667		Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	27/12/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	54.000	53.000	52.000		53.000		Không trúng tuyển
8	Nguyễn Minh	Huy	Nam	23/12/1996	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Tô Ký	75.000	79.000	75.000		76.333		Trúng tuyển
9	Ngô Thị Thảo	Vi	Nữ	30/10/1981	Kinh		Kế toán	THCS Tô Ký	85.000	83.000	82.000		83.333		Trúng tuyển
10	Nguyễn Đoàn Thuý	An	Nữ	06/06/1991	Kinh		Y tế trường học	THCS Tô Ký	100.000	100.000	100.000		100.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 10 trường hợp./.



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN
(Kèm theo Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/08/1987	Kinh		Thủ quỹ	THCS Thị Trần	40.000	40.000	40.000		40.000		Không trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	Nữ	07/11/1983	Kinh		Y tế trường học	THCS Thị Trần	98.000	98.000	98.000		98.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 18 trường hợp./



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS TRUNG MỸ TÂY 1

(Kèm theo Quyết định số 5552/ QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam /Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Đỗ Thị Mỹ	Trinh	Nữ	25/11/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	85.000	83.000	83.000		83.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	Nam	28/12/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	78.500	79.000	76.000		77.833		Không trúng tuyển
3	Từ Hữu	Nguyên	Nam	15/02/1998	Hoa	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	73.500	69.000	71.000	5.000	76.167	Dân tộc thiểu số	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	12/09/1992	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	83.000	84.000	83.000		83.333		Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	13/11/1997	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	93.000	94.000	94.000		93.667		Trúng tuyển
6	Lê Thị Hồng	Đào	Nữ	03/10/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
7	Phạm Thị Thúy	Mỹ	Nữ	11/11/2000	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	65.000	64.000	66.000		65.000		Trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	Nữ	07/09/1998	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	99.000	99.000	98.000		98.667		Trúng tuyển
9	Nguyễn Ngọc	Tài	Nữ	07/07/1996	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Trung Mỹ Tây 1	97.000	97.000	96.000		96.667		Trúng tuyển



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS XUÂN THỚI THƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 5562/ QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Phạm Quốc	Bình	Nam	17/12/2000	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Xuân Thới Thượng	66.000	66.000	69.000		67.000		Trúng tuyển
2	Lê Thị	Thương	Nữ	10/05/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Xuân Thới Thượng	49.000	48.000	48.000		48.333		Không trúng tuyển
3	Lục Thị Như	Ý	Nữ	15/01/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Xuân Thới Thượng	47.000	47.000	48.000		47.333		Không trúng tuyển
4	Nguyễn Lê Hồng	Hạnh	Nữ	27/02/1998	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	THCS Xuân Thới Thượng	69.000	67.000	69.000		68.333		Trúng tuyển
5	Trần Thị Ngọc	Bích	Nữ	04/12/1989	Kinh		Y tế trường học	THCS Xuân Thới Thượng	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 05 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Quyết định số 5554/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Phạm Hữu	Cần	Nam	30/06/1976	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX	78.000	74.000	74.000		75.333		Trúng tuyển
2	Nguyễn Đỗ Huyền	Trâm	Nữ	21/07/2000	Kinh	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Kim	Thảo	Nữ	16/08/1979	Kinh		Thủ quỹ	Trung tâm GDNN-GDTX	75.000	75.000	75.000		75.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 03 trường hợp. 